

*

Số 19 -CTr/ĐU

Sam Mún, ngày 19 tháng 3 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên
lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội với những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; làm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn xã trong giai đoạn mới.

Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tinh thần chủ động, sáng tạo của các tổ chức, cá nhân trong tổ chức thực hiện Nghị quyết; đưa chủ trương, đường lối của Đảng sớm đi vào cuộc sống.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ Chương trình mục tiêu Quốc gia; tập trung giải quyết những khó khăn, hạn chế của xã sau sáp nhập; hoàn thiện quy hoạch chung xã, thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông, phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, giảm nghèo bền vững, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Làm căn cứ để các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển KT - XH, QP - AN trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Nội dung chương trình hành động phải được xây dựng bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ

yếu; phân công rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình đối với từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

Việc tổ chức thực hiện chương trình hành động phải gắn chặt, đồng bộ với việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu các cấp và các nghị quyết, chương trình, đề án có liên quan; đồng thời lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Quá trình tổ chức thực hiện phải được tiến hành quyết liệt, thường xuyên, bảo đảm tiến độ và chất lượng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; chủ động điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu quả, hiệu lực quản lý, điều hành chính quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, thôn bản và đảng viên.

1.1. Mục tiêu: 100% cấp ủy, tổ chức đảng, 98% cán bộ, đảng viên và 86% quần chúng Nhân dân tham gia nghiên cứu, học tập có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; trên 95% cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương; hưởng ứng các phong trào thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do tỉnh phát động; hằng năm, có trên 90% tổ chức đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; bình quân mỗi năm kết nạp từ 4% đảng viên mới trên tổng số đảng viên; giữ vững và nâng cao chất lượng của tổ chức đảng ở 100% thôn, bản; 90% trưởng thôn, bản là đảng viên; 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo quy định

1.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Xây dựng đảng.

1.3. Cơ quan phối hợp: Các chi đảng bộ trực thuộc, cơ quan, đơn vị có liên quan trên toàn xã

1.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

1.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, góp phần củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, giai đoạn 2026-2030.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với xây dựng, chỉnh đốn đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 144- QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách

mạng của cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới với các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập, nghiên cứu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy ở các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với đẩy mạnh cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; giảm bộ phận hành chính, phục vụ, tăng số lượng cán bộ làm công tác chuyên môn nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu, tinh thông, hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm quy định, quy trình về công tác cán bộ, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phối hợp trao đổi, nắm thông tin để quản lý, sử dụng cán bộ hiệu quả. Củng cố, kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kế cận.

- Rà soát, bổ sung các quy định, quy chế về quản lý cán bộ, bảo đảm nguyên tắc, rõ thẩm quyền và trách nhiệm. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao chất lượng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Tiếp tục xây dựng và thực hiện nghiêm việc cam kết tu dưỡng rèn luyện, quản lý, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng. Xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở theo phương châm bốn tốt (lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt chi bộ tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt).

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên theo đúng quy định, hướng dẫn, bảo đảm chất lượng, sát thực.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tạo nguồn phát triển đảng viên, thường xuyên bồi dưỡng kết nạp đảng viên, bảo đảm về số lượng và nâng cao chất lượng. Quản lý chặt chẽ đảng viên sinh hoạt nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

- Tiếp tục quán triệt, triển khai và thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và công tác bảo vệ bí mật nhà nước. Chủ động nắm chắc tình hình chính trị nội bộ; tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp những người không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và công tác kiểm tra, giám sát. Xây dựng các quy chế làm việc rõ ràng, thực thi nghiêm túc và phát huy vai trò giám sát của người dân, giúp phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm, đảm bảo một nền hành chính liêm chính, vì dân.

2- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới

2.1. Mục tiêu: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, bảo đảm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện đúng quy định, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát đề ra; phân đấu trên 60% tổ chức đảng và trên 50% số đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp được kiểm tra hoặc giám sát. Giải quyết 100% đơn tố cáo, khiếu nại về kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với 100% cán bộ, đảng viên diện cấp ủy quản lý. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện từng bước đáp ứng yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

2.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

2.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

2.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

2.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- Cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chủ động xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong tình hình mới và triển khai đồng bộ các giải pháp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, quy trình, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm bảo đảm toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị. Phát hiện kịp thời và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; xem xét, kết luận, quyết định xử lý đảng viên vi phạm theo quy định.

- Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, dư luận xã hội quan tâm; các nghị quyết, quy định mới ban hành của Trung ương; cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa, vi phạm những điều đảng viên không được làm. Kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt nơi dễ xảy ra vụ việc phức tạp;

những tổ chức đảng, địa phương có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, kê khai, công khai và quản lý kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định.

- Chú trọng giám sát thường xuyên, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện kết luận, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau các cuộc kiểm tra, giám sát và việc chấp hành kỷ luật của đảng viên. Mở rộng dư địa và các chuyên đề khác về kiểm tra, giám sát.

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Tăng cường công tác phối hợp giữa giám sát của Đảng với giám sát Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

- Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra và các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát; bám sát các văn bản lãnh đạo của đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ, dữ liệu kiểm tra, giám sát bằng phần mềm, thay thế dần cách làm thủ công.

3. Nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền gắn với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, nhằm tạo sự đồng thuận xã hội trên địa bàn xã

3.1. Mục tiêu: Phát huy hiệu quả vai trò của thông tin, tuyên truyền và công tác dân vận trong định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; 100% cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị triển khai hiệu quả phong trào “Dân vận khéo” 100% cán bộ, công chức chuyên trách cấp xã và 90% người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản làm công tác dân vận được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ công tác dân vận nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

3.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Xây dựng Đảng

3.3. Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã và Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy.

3.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

3.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác thông tin, truyền thông, hoạt động báo chí và công tác dân vận trong tình hình mới; xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn.

- Đổi mới nội dung, phương thức thông tin, tuyên truyền; bảo đảm công tác phát ngôn và cung cấp thông tin thống nhất, kịp thời, thuyết phục, nhất là đối với các vấn đề quan trọng, nhạy cảm; chủ động định hướng dư luận xã hội.

- Nâng cao chất lượng hoạt động báo chí, truyền thông; phát triển hệ thống thông tin cơ sở, đa dạng hóa hình thức truyền thông; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, truyền thông nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị và chính quyền; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo”; gắn công tác dân vận với triển khai các dự án trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới và xây dựng chính quyền thân thiện.

- Tăng cường nắm tình hình trong Nhân dân; kịp thời thông tin, tuyên truyền, đối thoại, tiếp công dân; giải quyết hiệu quả kiến nghị, phản ánh chính đáng của Nhân dân; lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy cơ sở làm địa bàn hành động.

- Nâng cao hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và lực lượng vũ trang.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc

4.1. Mục tiêu: Tạo sự chuyển biến tích cực về chất lượng tổ chức, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội và dựng khối đại đoàn kết các dân tộc. Phấn đấu 75% số hộ gia đình; 78% số bản, 95% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

4.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

4.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, thôn, bản có liên quan.

4.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

4.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn các dân tộc.

- Tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các phong trào, các cuộc vận động. Phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành

viên với các cơ quan Nhà nước trong công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; xây dựng lực lượng cốt cán ở cơ sở, phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, trong các dân tộc, tôn giáo trong công tác vận động quần chúng; vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tiếp tục vận động và triển khai các hoạt động hỗ trợ của Quỹ “Vì người nghèo” để xây dựng, sửa chữa nhà đại đoàn kết, hỗ trợ sinh kế cho người nghèo.

5. Thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc và tôn giáo

5.1. Mục tiêu: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; bảo đảm quyền bình đẳng, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; kiên quyết ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây mất ổn định xã hội.

5.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND xã

5.3. Cơ quan phối hợp: Ban xây dựng Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy.

5.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

5.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Huy động nguồn lực và triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc; ưu tiên đầu tư hạ tầng, sinh kế, phát triển văn hóa - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, người có uy tín; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng làm cầu nối giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo. Tăng cường tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Chủ động giải quyết kịp thời kiến nghị, đề xuất chính đáng của các tổ chức, tín đồ tôn giáo.

- Đấu tranh, phòng chống âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo để chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, xâm phạm an ninh quốc gia. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đúng pháp luật.

7. Cụ thể hóa cơ chế, chính sách, pháp luật thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

7.1. Mục tiêu: Tập trung quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách của cấp trên phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; chủ động phối hợp tham gia ý kiến đối với các dự thảo chính sách liên quan đến địa phương; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

7.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND xã

7.3. *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy.

7.4. *Thời gian thực hiện*: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

7.5. *Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu*

- Đổi mới hình thức hoạt động, theo hướng chủ động, kịp thời, chất lượng, khẳng định vị thế, phát huy vai trò của hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân trong thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chấp hành pháp luật trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đảm bảo thực hiện thường xuyên, kịp thời, đúng quy định, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cử tri.

- Tăng cường phối hợp giữa giám sát của Đảng, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử.

8. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, theo hướng hàng hóa, thông minh bền vững; khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo giai đoạn 2025-2030

8.1. *Mục tiêu*: Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, theo chuỗi giá trị, với quy mô phù hợp, bền vững để nâng cao chất lượng sản phẩm; Phân đấu đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đạt trên 80 triệu đồng/người/năm; xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030; phân đấu đến năm 2030 có trên 400 ha cây ăn quả, cây công nghiệp phù hợp, có lợi thế, giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hóa; hình thành vùng nguyên liệu để thực hiện liên kết vùng; tập trung bảo vệ diện tích rừng tỷ lệ che phủ rừng trên 65,69%; tỷ lệ hộ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ thu gom chất thải sinh hoạt đạt trên 96,5%; Có ít nhất 15 sản phẩm OCOP; thành lập mới tối thiểu 01 Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

8.2. *Cơ quan chủ trì tham mưu*: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã.

8.3. *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

8.4. *Thời gian thực hiện*: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

8.5. *Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu*

- Xây dựng Nghị quyết chuyên đề của BCH Đảng bộ Về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới xã Sam Mứn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết về phát triển cơ sở hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2035; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, xanh, thông minh, bền vững giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2035 trên địa bàn xã Sam Mứn.

- Rà soát, xác định lợi thế từng vùng, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung quy mô lớn, trong đó tập trung phát triển các cây trồng chủ lực: Dứa, Mắc ca, dược liệu... Phát triển các chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng cho sản phẩm, vùng nguyên liệu.

- Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình, nhất là chuyển đổi sang chăn nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn như trồng Dứa, Mắc ca, rau quả, chăn nuôi, gia súc, gia cầm,... trên địa bàn toàn xã. Tăng cường công tác đào tạo, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông.

- Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào liên kết sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản, ngành nghề nông thôn.

- Ưu tiên phân bổ vốn sự nghiệp các chương trình mục tiêu quốc gia cho các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; sử dụng hiệu quả các nguồn lực của các chương trình mục tiêu quốc gia, các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tập trung vào phát triển các cây trồng chủ lực đã được xác định.

- Rà soát các quỹ đất để thu hút, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng nhà máy chế biến, trại chăn nuôi tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý, điều hành của doanh nghiệp, hợp tác xã, vùng sản xuất, sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP phục vụ quy hoạch, quản lý và thu hút đầu tư.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa, tăng cường phòng, chống dịch bệnh; bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực của xã, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ; xây dựng và quảng bá thương hiệu nông sản, sản phẩm OCOP, góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

- Quan tâm đầu tư, ưu tiên các nguồn lực cho hệ thống thủy lợi, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng quản trị sản xuất, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số cho nông dân, cán bộ hợp tác xã, tổ nhóm sản xuất.

9. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

9.1. Mục tiêu: Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các loại tài nguyên đất, nước, rừng và khoáng sản; tăng cường bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm, suy thoái, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn đời sống của Nhân dân; quản lý chặt chẽ đất công; đẩy mạnh thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hiện đại, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất; 100% khu vực có nguy cơ cao về thiên tai được rà soát, khoanh vùng, lập phương án ứng phó; tỷ lệ

người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 96%.

9.2. *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Đảng uỷ Ủy ban nhân dân xã.

9.3. *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

9.4. *Thời gian thực hiện:* Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

9.5. *Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu*

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính; tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả.

- Phối hợp các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, đánh giá trữ lượng các loại khoáng sản, khoanh định khu vực khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ trên địa bàn. Quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên đất, nước, rừng gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển sinh kế cho người dân.

- Tăng cường lãnh đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là tại khu vực mỏ đá; rà soát, khoanh định ranh giới mỏ, đẩy mạnh kiểm tra, tuần tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, không để hình thành điểm nóng. Phát huy vai trò của ban, ngành, đoàn thể bản, lực lượng chức năng và Nhân dân trong giám sát, tố giác vi phạm; gắn trách nhiệm người đứng đầu, đồng thời tăng cường tuyên truyền, ứng dụng công nghệ nhằm bảo vệ hiệu quả tài nguyên, môi trường.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, đánh giá tác động môi trường; xử lý cơ sở gây ô nhiễm, kiểm soát chất thải, giám sát định kỳ chất lượng môi trường khu dân cư và khu sản xuất.

- Rà soát, phân loại rừng và đất lâm nghiệp; tăng cường trồng, phục hồi rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn; quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng.

- Tăng cường đầu tư, huy động nguồn lực xây, công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu, phòng chống hạn, điều tiết lũ và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Rà soát, khoanh vùng, di dời dân cư khỏi khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống thiên tai phù hợp điều kiện từng địa phương.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò Nhân dân trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường.

10- Phát triển kinh tế tư nhân, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

10.1. *Mục tiêu:* Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn; phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của xã, huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế lấy kinh tế tư nhân là động lực quan trọng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.

10.2. *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Đảng Ủy uỷ ban nhân dân xã.

10.3. *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

10.4. *Thời gian thực hiện:* Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

10.5. *Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu*

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chung xã, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Na Hai để tạo điều kiện tăng cường thu hút đầu tư.

- Tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội, đặc biệt là ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, hệ thống điện lưới quốc gia. Thu hút các dự án đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển các công trình, dự án như Chợ trung tâm, du lịch gắn với cửa khẩu quốc tế Tây trang- hang động Con Cang, Púng Bử

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Cắt giảm thủ tục, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi tiếp cận nguồn lực, đảm bảo công bằng trong tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao, dữ liệu và công nghệ; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững; hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển quy mô lớn.

11. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

11.1. *Mục tiêu:* Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, chất lượng nguồn nhân lực và hạ tầng số, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số, xã hội số. 100% cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý điều hành.

11.2. *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Đảng uỷ Ủy ban nhân dân và Văn phòng Đảng uỷ xã

11.3. *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng uỷ, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng uỷ.

11.4. *Thời gian thực hiện:* Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

11.5. *Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 13/10/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 12-KH/BCĐ, ngày 28/6/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh uỷ Điện Biên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Tập trung chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2030.

- Đổi mới công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Chuyển đổi số quy trình quản lý và cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách chế độ tài chính và thanh quyết toán, chấp nhận nguyên tắc rủi ro và độ trễ trong hoạt động khoa học.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia nhiệm vụ khoa học - công nghệ; khuyến khích đầu tư, ứng dụng công nghệ mới. Nâng cao số lượng, chất lượng nhân lực; gắn đào tạo với nhu cầu nghiên cứu, sản xuất và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phổ cập hạ tầng số, phát triển kinh tế số ngành, dữ liệu số để tạo động lực phát triển kinh tế số, xã hội số địa phương; hoàn thiện các hệ thống, nền tảng dùng chung, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Bảo đảm nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

12. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo hướng toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội

12.1. Mục tiêu: Phát triển giáo dục toàn diện, hiện đại, công bằng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; mở rộng hội nhập, hợp tác quốc tế trong đào tạo, tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng xã hội học tập. Khai thác và phối hợp tốt môi trường Nhà trường - Gia đình và Xã hội trong thực hiện nhiệm vụ Giáo dục - Đào tạo. Tích cực vận động Nhân dân, nhất là đồng bào các bản vùng sâu, vùng xa cho con em ra lớp đúng độ tuổi. Duy trì và tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú. Duy trì 100% các trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch giao; hằng năm học sinh chuyển lớp, chuyển cấp đạt 99% trở lên.

12.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng uỷ Ủy ban nhân dân

12.3. Cơ quan phối hợp: Các Chi bộ trường học trên địa bàn xã

12.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

12.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045; Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị phát triển con người Điện Biên theo hướng toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Thực hiện chủ trương miễn học phí cho học sinh

các cấp trường công lập theo chính sách của Nhà nước. Đảm bảo điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học.

- Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn.

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các chính sách ưu tiên cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu trường, lớp học.

- Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030; phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”.

13. Phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp

13.1 Mục tiêu: Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản phẩm và bảo vệ môi trường và theo hướng bền vững, hiện đại, gắn với tiềm năng lợi thế của tỉnh, của xã; tập trung vào sản xuất vật liệu xây dựng, quy hoạch cụm công nghiệp, xúc tiến thương mại và cải cách thủ tục hành chính, nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững.

13.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND xã.

13.3. Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan

13.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

13.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- Kêu gọi thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế vào các đề án, dự án phát triển công nghiệp. Định hướng, khuyến khích nhà đầu tư đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh, của xã. Triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp, hỗ trợ đầu tư, chuyển giao công nghệ, xây dựng nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng; Triển khai thực hiện phát triển cụm công nghiệp theo quy hoạch ngành đã được phê duyệt,...

- Quy hoạch và Hạ tầng: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch cụm công nghiệp Na Hai để thu hút đầu tư, đặc biệt là các ngành công nghiệp mũi nhọn.

- Hỗ trợ Kỹ thuật và Công nghệ: Triển khai các đề án hỗ trợ máy móc, thiết bị tiên tiến, khuyến công để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Xúc tiến Thương mại: Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất mở rộng thị trường, tham gia hội chợ, triển lãm và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Tín dụng và Đầu tư: Huy động các nguồn vốn đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Bảo vệ Môi trường: Tăng cường công tác xử lý chất thải tại cụm công nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững.

- Cải cách Hành chính: Cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính để thu hút đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về các chính sách khuyến công để các cơ sở sản xuất, đơn vị kinh doanh nắm bắt và tiếp cận được chương trình khuyến công.

14. Đầu tư hoàn thiện cơ sở y tế và nâng cao chất lượng công tác dân số

14.1. Mục tiêu: Xây dựng cơ sở y tế đồng bộ, hiện đại, bền vững, lấy y tế cơ sở làm nền tảng; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chương trình y tế - dân số; giảm chi phí y tế cho người dân, tiến tới bảo đảm an sinh y tế toàn dân. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

14.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng uỷ Ủy ban nhân dân

14.3. Cơ quan phối hợp: Trạm y tế xã, điểm trạm y tế trên đại bàn và các các cơ quan có liên quan

14.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

14.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị cho y tế cơ sở; phát huy hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng. Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh tại cơ sở; bảo đảm liên thông dữ liệu y tế dùng chung.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động y tế - dân số, trọng tâm là phòng, chống HIV/AIDS, phòng chống bệnh không lây nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm, tiêm chủng mở rộng. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ - trẻ em, dân số và phát triển.

- Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, giảm chi phí y tế cho người dân; tăng cường quản lý, chống lạm dụng hoặc trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Thực hiện lộ trình giảm chi phí y tế, tiến tới miễn viện phí toàn dân theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Thực hiện cơ chế, chính sách và duy trì đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ tại các bản; quan tâm đào tạo chuyên môn nghiệp vụ đối với nhân viên y tế, cô đỡ tại các bản.

15. Phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc

15.1. Mục tiêu: Tiếp tục xây dựng bảo tồn và phát huy giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn xã như lễ hội gắn với phong tục tập quán của từng dân tộc. Tăng cường giáo dục, truyền dạy văn hoá cho thế hệ trẻ, hình thành ý thức tự hào và trách nhiệm giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, góp phần vào nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thu hút đầu tư chợ đầu mối, khu du lịch nghỉ dưỡng gắn với khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Tây trang-Púng Bử, Hang động Con Cang, phát triển hoa ban, Hoa Anh đào, gắn với văn hóa truyền thống và nông

nghiệp, đề từ đó tạo động lực thúc đẩy ngành thương mại dịch vụ, vận tải, logistics có bước phát triển đột phá.

15.2. *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Đảng Ủy ủy ban nhân dân xã.

15.3. *Cơ quan phối hợp:* Các các cơ quan, đơn vị có liên quan

15.4. *Thời gian thực hiện:* Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

15.5. *Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:*

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về phát triển văn hóa, con người toàn diện, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa và Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam. Chăm lo phát triển con người Điện Biên theo hướng toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh.

- Liên kết, hợp tác phát triển du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để mở các tour du lịch, đa dạng hoá sản phẩm du lịch. Phát huy giá trị văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội để tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển du lịch.

- Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Đầu tư, hoàn thiện thiết chế văn hóa - thể thao ở cơ sở; nâng cấp nhà văn hóa bản, sân thể thao cộng đồng; khuyến khích các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng; phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo môi trường văn hóa lành mạnh.

- Thành lập các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ dân gian ở các bản. Xây dựng hương ước, quy ước văn hóa ở thôn, bản; phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

16. Bảo đảm an sinh xã hội gắn với giảm nghèo, lao động, việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội

16.1. *Mục tiêu:* Bảo đảm an sinh xã hội toàn diện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững, giảm nghèo đa chiều, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, ổn định chính trị, tăng cường đồng thuận xã hội; Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân dưới 2% đến năm 2030.

16.2. *Cơ quan chủ trì tham mưu:* Đảng Ủy ủy ban nhân dân xã.

16.3. *Cơ quan phối hợp:* Các các cơ quan, đơn vị có liên quan

16.4. *Thời gian thực hiện:* Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

16.5. *Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

- Thực hiện hiệu quả các chương trình tạo việc làm, gắn đào tạo nghề với nhu cầu thị trường lao động; mở rộng hợp tác, xuất khẩu lao động ngắn hạn. Phát triển thị trường lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao thu nhập lao động trên địa bàn.

- Thực hiện cơ chế, chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ đối tượng chính sách, người có công, trợ giúp xã hội. Thực hiện đầy đủ chế độ ưu đãi người có công, đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Huy động nguồn lực xã hội chăm lo đối tượng chính sách, hộ nghèo, người yếu thế.

- Triển khai đồng bộ các chương trình giảm nghèo đa chiều, chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ sản xuất, phát triển sinh kế, khuyến khích khởi nghiệp tại địa phương.

- Đẩy mạnh bình đẳng giới trong giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe; quyết tâm thực hiện, khắc phục, hạn chế tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết.

17. Bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống

17.1. Mục tiêu: Giữ vững ổn định chính trị; bảo đảm quốc phòng, an ninh biên giới và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quy hoạch trận địa súng máy phòng không 12,7mm, ĐKZ, cối 82 cấp xã Hoàn thành 100% các cuộc diễn tập, kết quả đạt loại giỏi, trọng tâm là diễn tập khu vực phòng thủ. Đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đạt 100%; 100% cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Không để xảy ra các vụ bạo loạn, khủng bố, vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự. Hằng năm, kéo giảm ít nhất 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội; tiếp nhận, giải quyết 100% tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tỷ lệ điều tra, phá án đạt trên 80%, phấn đấu giảm số vụ tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí; phấn đấu 100% thôn, bản không có ma túy.

17.2. Cơ quan chủ trì tham mưu: Chi bộ công an xã và Chi bộ quân sự xã

17.3. Cơ quan phối hợp: Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tây Trang và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

17.4. Thời gian thực hiện: Trong nhiệm kỳ 2025-2030.

17.5. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và công tác bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh Nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân ngày càng vững chắc; giữ vững biên giới quốc gia; góp phần phát triển kinh tế-xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Xây dựng các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã: “*Nghị quyết về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, giai đoạn 2025-2030*”; “*Nghị quyết về đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã giai đoạn 2025 - 2030*”; “*Nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và phấn đấu xã không ma túy đến năm 2030 trên địa bàn xã*”; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch

thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và phấn đấu tỉnh không ma túy đến năm 2030.

- Thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; tuyển quân, tuyển sinh quân sự hằng năm. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên có số lượng, chất lượng cao sẵn sàng huy động được ngay khi có nhiệm vụ và tình huống xảy ra.

- Chủ động làm tốt công tác chuẩn bị, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự khi được phân công; chỉ đạo các cuộc luyện tập, diễn tập sát tình hình, nhiệm vụ, hiệu quả, an toàn.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới.

- Đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động; không để bị động, bất ngờ; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh giải quyết các vấn đề tiềm ẩn phức tạp trong vùng dân tộc, tôn giáo, nhất là hoạt động thành lập “Nhà nước riêng” trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp.

Tăng cường phối hợp giữa công an, quân sự, biên phòng và chính quyền xã. Xây dựng, củng cố phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Xã không có ma túy”. Quản lý chặt chẽ địa bàn, hộ khẩu, cư trú, nhất là khu vực biên giới. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh tội phạm, tệ nạn xã hội; ngăn chặn tái trồng cây có chứa chất ma túy. Tổ chức diễn tập phòng thủ, huấn luyện quân sự, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã; định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

2. Đảng ủy UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội xã và các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình hành động; phân công trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; xác định cơ quan, đơn vị chủ trì, thời gian, mục tiêu, nguồn lực bảo đảm và trách nhiệm phối hợp của các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Ban Xây dựng Đảng rà soát, bổ sung tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sam Mứn lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XIV của Đảng và Chương trình hành động này sâu rộng trong cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND xã tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy xã xây dựng giám sát, đánh giá tiến độ triển khai thực hiện Chương trình hành động; thường xuyên cập nhật, báo cáo tiến độ thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai Chương trình hành động; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã căn cứ nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, xây dựng kế hoạch công tác và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động.

7. Các tổ chức đảng, Chính quyền xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - các tổ chức chính trị - xã hội xã và các Chi đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã nghiêm túc quán triệt Chương trình hành động đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thực hiện rà soát lại, bổ sung vào các chương trình, kế hoạch đã ban hành trước đó để hoàn chỉnh triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết hằng năm, giữa nhiệm kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Đ/c Cao Thị Tuyết Lan - Ủy viên BTV- Phó CT HĐND tỉnh, (để B/c)
- Đ/c Nguyễn Trung Đắc - TUV, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
- TT HĐND, UBND xã, Ủy ban MTTQ xã,
- Các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các đồng chí cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy theo dõi Đảng bộ xã,
- Các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ

Hoàng Thanh Hải

PHÂN CÔNG

Xây dựng một số nội dung chương trình, kế hoạch trọng tâm để triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030¹

(Kèm theo Chương trình số 19 -CTr/ĐU, ngày 19/3/2025 của Ban Chấp hành Đảng ủy xã)

| Stt | Nội Dung | Cấp Ban hành | Đơn vị chủ trì, tham mưu | Tổ chức cơ quan phối hợp | Thời gian ban hành |
|----------|---|---------------|--------------------------|--|-----------------------------------|
| I | Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị | | | | |
| 1 | Rà soát, bổ sung Kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Sam Mứn lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết các cấp sâu rộng trong các cấp, các ngành và cán bộ, đảng viên và Nhân dân. | Ban Thường vụ | Ban Xây dựng Đảng | Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, các chi Đảng bộ trực thuộc | Xong trước quý II |
| 3 | Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo và dân vận trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. | Ban Thường vụ | Ban Xây dựng Đảng | Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, các chi Đảng bộ trực thuộc | Hoàn thành sau khi TU Ban hành NQ |
| 4 | Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong tình hình mới | Ban Thường vụ | Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy | Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, các chi Đảng bộ trực thuộc | Đã ban hành |

¹ Ngoài những nội dung chương trình, kế hoạch trọng tâm này ra, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng nghiên cứu các nội dung trong chương trình này có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách để xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

| | | | | | |
|-----------|---|-------------------------------|---------------------------------|--|-----------------------|
| 5 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của BCH đảng bộ tỉnh về tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới | Ban Thường vụ | Đảng ủy UBND, Văn Phòng Đảng ủy | Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, các chi Đảng bộ trực thuộc | Đã ban hành |
| 6 | Rà soát xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn các dân tộc. | Ban Thường vụ Đảng ủy | Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, | Đảng ủy xã, Cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy, các chi Đảng bộ trực thuộc | Xong trước quý II |
| II | Lĩnh vực Kinh tế xã hội | | | | |
| 1 | Nghị quyết chuyên đề về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới xã Sam Mứn giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết về phát triển cơ sở hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến 2035 | Ban Chấp hành Đảng bộ xã, BTV | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Xong trước quý II |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chi thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới công tác thi hành pháp luật tạo động lực phát triển. | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Sau khi tỉnh ban hành |
| 3 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại, xanh, thông minh tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Xong trước quý II |
| 4 | Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung, xanh, thông minh, bền vững giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Đã Ban hành |

| | | | | | |
|---|---|-----------------------|--|---------------------------------|-----------------------------|
| 5 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026- 2030, định hướng đến năm 2035 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Đã Ban hành |
| 6 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Xong trước quý II |
| 7 | Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035. | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Sau khi tỉnh ban hành |
| 8 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Đã Ban hành |
| 9 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Đã Ban hành |
| 10 | Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị có liên quan | Sau khi Tỉnh ủy ban hành NQ |
| 11 | Xây dựng Kế hoạch Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Văn phòng Đảng ủy, Đảng ủy UBND xã | Các cơ quan đơn vị liên quan | Xong trước quý II |
| III Lĩnh vực quốc phòng, an ninh | | | | | |
| 1 | Rà soát xây dựng Nghị quyết, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2026-2030 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã; chi bộ Công an Quân sự xã | Các Phòng ban liên quan | Xong trước 05/4/2026 |

| | | | | | |
|---|--|-----------------------|--|--------------------------|----------------------|
| 2 | Rà soát xây dựng Nghị quyết, kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn giai đoạn 2026-2030 | Ban Thường vụ Đảng ủy | Đảng ủy UBND xã; chi bộ Công an Quân sự xã | Các Phòng ban liên quan | Xong trước 05/4/2026 |
| 3 | Rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 24/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và phân đấu tình không ma túy đến năm 2030. | Ban Thường vụ Đảng ủy | Chi bộ Công an xã, Quân sự xã | Ban Chấp hành Đảng bộ xã | Đã ban hành |